

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2024/HNGĐ- ST

Ngày: 29-01-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Hoàng Khương
- Ông Nguyễn Trường Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 2002; địa chỉ: Khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh K; có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp K, xã V, huyện V, tỉnh K; có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng N trình bày: Ngày 06/10/2020 chị và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc nhưng thời gian sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh L không có công việc ổn định, không có trách nhiệm. Nay chị xin ly hôn.

Về con chung: không có. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Chí L trình bày: Vợ chồng tổ chức lễ cưới năm 2020, chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ nhiều lần bỏ về nhà mẹ ruột mà không hỏi ý kiến. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay. Nay vợ xin ly hôn, anh thống nhất. Về con chung: không có. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, không

yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N, căn cứ qua xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị hiện tại đã ly thân, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, anh L cũng thống nhất ly hôn. Về con chung: không có. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Chí L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L tự nguyện kết hôn vào năm 2020 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Về nguyên nhân xin ly hôn theo chị N trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, bất hoà. Nay chị N xin ly hôn, anh L cũng thống nhất. Tuy nhiên tại phiên toà anh L không có mặt nên không ghi nhận thuận tình ly hôn mà căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí xin ly hôn: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005266 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 19, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Chí L.

2- Về con chung: Không có.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005266 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND thị trấn Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm